TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH T**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2025/HS-PT
Ngày: 16/6/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Mai Nam Tiến

Ông Phạm Trường Du

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Nguyễn Nam Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 88/2025/TLPT-HS ngày 03 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Hàn Văn H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2025/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh T.

1. Bị cáo có kháng cáo: **Hàn Văn H**, sinh ngày 19/5/1970; Tại: xã TQ, huyện TH, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn CC 2, xã TQ, huyện TH, tỉnh T; Số CCCD: 038070013138; Cấp ngày 29/4/2021; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hàn Văn D (đã chết); Con bà: Trần Thị X (đã chết); Vợ: Phạm Thị P, sinh năm: 1971; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1994; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Nhân thân: Bị Công an huyện TH, tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số: 0017392/QĐ-XPHC ngày 09/05/2023 về hành vi "Cố ý gây thương tích"; mức phạt 6.500.000 đồng; nộp xong tiền phạt ngày 25/7/2023.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lê Ngọc Tú - Công ty Luật TNHH Thắng Hoàng Gia, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T. Có mặt.

Địa chỉ: Số 26 đường NX, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

2. Người bị hại: Bà Phan Thị C, sinh năm 1943. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn CC 2, xã TQ, huyện TH, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo Cáo trạng và Bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/8/2024, Đoàn kiểm tra của UBND xã TQ, huyện TH gồm: Ông Đỗ Viết S (công chức địa chính), bà Lê Thị H (cán bộ UBND xã TQ), ông Lê Văn Đ (công chức tư pháp hộ tịch) và ông Đỗ Viết M (Trưởng thôn CC 2, xã TQ) đến gia đình ông Hàn Văn H, sinh năm 1970 ở thôn CC 2, xã TQ để kiểm tra về việc chấp hành vệ sinh môi trường trong chăn nuôi. Sau khi kiểm tra khu vực chuồng trại chăn nuôi xong, đoàn tiếp tục ra ngoài ngõ để kiểm tra cống thoát nước thải nhà Hàn Văn H. Trong lúc đoàn đang kiểm tra thì có bà Đỗ Thị L, sinh năm 1958, chị Vũ Thị L1, sinh năm 1971, bà Phan Thị C, sinh năm 1943, anh Phạm Văn H1, sinh năm 1987 đều ở thôn CC 2, xã TQ, huyện TH (là hàng xóm với H), chị Trần Thị N, sinh năm 1982 là con gái bà L ở thôn CC 1, xã TQ có ý kiến với đoàn kiểm tra về việc phải đổ kín nắp cống thoát nước thải để tránh mùi hôi. Do không đồng ý với việc đổ kín nắp cống nên H và bà C lời qua tiếng lại với nhau. Lúc này H và bà C đứng đối diện nhau, bà C chỉ tay về phía H, H dùng tay phải gạt tay bà C và xô làm bà C loạng choạng ngã về phía sau, đụng vào chiếc xe máy điện đang dựng gần đấy và ngã ngửa đầu đập xuống nền đường bê tông. Anh H1 thấy bà C bị H xô ngã đến can ngăn, dùng tay kéo vai H thì bị H dùng tay phải đấm 01 cái vào mặt, anh H1 dùng tay phải đấm lại H không trúng, H tiếp tục đấm 01 cái nữa vào mặt anh H1 nhưng không trúng. Sau đó được mọi người can ngăn H, H1 đi về, bà C bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T, anh H1 không bị thương tích nên không phải điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 740/KLTTCT-PYTH ngày 08 tháng 10 năm 2024 của Trung tâm pháp y T kết luận: Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích, tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với bà Phan Thị C tại thời điểm giám định là 12% (Mười hai phần trăm).

Về dân sự: Hàn Văn H đã bồi thường thiệt hại cho bà Phan Thị C tổng số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), Bà C đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự.

2. Bản án sơ thẩm số: 01/2025/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh T căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Hàn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Hàn Văn H 27 (Hai bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo Hàn Văn H và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự xong.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

3. Ngày 07/3/2025, Hàn Văn H kháng cáo xin được hưởng án treo.

4. Tại phiên toà phúc thẩm,

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo và thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T: Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt 27 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách của bị cáo là 54 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, rất tích cực đối với các phong trào tại địa phương, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Sáng ngày 27/8/2024, tại ngõ số 01, thôn CC 2, xã TQ, huyện TH, tỉnh T, xuất phát từ việc kiểm tra vệ sinh môi trường trong chăn nuôi của gia đình Hàn Văn H, giữa Hàn Văn H và một số hộ dân trong ngõ, trong đó có bà Phan Thị C lời qua tiếng lại với nhau, bà C chỉ tay về phía H nên H dùng tay phải của mình gạt tay bà C theo chiều từ trên xuống dưới và xô làm bà C loạng choạng ngã về phía sau, đụng vào xe máy xe máy điện đang dựng gần đấy, ngã ngửa đầu đập xuống nền đường bê tông. Hậu quả bà C bị tổn hại 12% sức khỏe.

Mặc dù thương tích của bà C bị tổn hại 12% sức khỏe và bị cáo không dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích, nhưng do bà Phan Thị C sinh năm 1943 là người già yếu, nên Hàn Văn H phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Hàn Văn H phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của Hàn Văn H:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo gồm thành khẩn khai báo, bồi thường thiệt hại xong cho người bị hại, bị hại có đơn miễn truy tố trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo nộp thêm các tài liệu gồm: Đơn trình bày về việc từ khi xảy ra sự việc phạm tội, bị cáo luôn thể hiện sự hối hận, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của nhà nước và địa phương, không phạm tội mới và có đóng góp với địa phương trong việc xây dựng nông thôn mới của xã, bố đẻ bị cáo là ông Hàn Văn D có công trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng đất nước, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú; 01 Chứng nhận của Viện thi đua khen thưởng Nhà nước ngày 30/11/1998 chứng nhận ông Hàn Văn D đã được thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba theo Quyết định số 623 KT/CT ngày 30/11/1998 của Chủ tịch nước CHXHCNVN; 01 Phiếu thu ngày 15/12/2023 người nộp tiền Hàn Văn H, nộp 10.000.000đ ủng hộ học sinh nghèo vượt khó năm 2023-2024 tại trường THCS TQ do Đoàn xã TQ kêu gọi; 01 Phiếu thu ngày 05/8/2024 người nộp tiền Hàn Văn H nộp 3.000.000đ ủng hộ hội trại hè năm 2024 do Đoàn xã TQ kêu gọi; 01 Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của người bị hại Phan Thị C.

Xét thấy, sau khi phạm tội, bị cáo đã ăn năn hối cải, tích cực bồi thường xong cho bị hại, trước và sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo có nhiều đóng góp với các hoạt động giáo dục và thanh thiếu niên tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, chính quyền địa phương xác nhận bị cáo và gia đình chấp hành tốt các quy định tại nơi cư trú; mặc dù bị cáo bị xử phạt hành chính, nhưng bị cáo đã chấp hành xong quyết định xử phạt và được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của Bộ luật hình sự cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hàn Văn H.

2. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2025/HS-ST ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh T về hình phạt như sau:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Hàn Văn H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hàn Văn H cho UBND xã TQ, huyện TH, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại H2;
- VKSND tỉnh T;
- TAND huyện TH;
- UBND xã TQ, huyện TH;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu HSVA; Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)